TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 20/11/2019
V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Minh Tân**
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Đàm Thị Hạnh** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2019/QĐ-PT ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984.
Địa chỉ cư trú: Khu 2 phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1985.
Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:
+ Bà Tăng Thị A, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Khu 2 phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
+ Ông Hồ Thế B, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

4. Người kháng cáo: Anh Phạm Văn K – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Anh Phạm Văn K và chị Hồ Thị T trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có 03 con chung là Phạm Khánh D sinh ngày 09/3/2008, Phạm Quỳnh C sinh ngày 07/11/2010 và Phạm Trà M sinh ngày 09/02/2013. Ngày 30/8/2018 anh K và chị T ly hôn theo Quyết định số 344/2018/QĐST-HNGĐ về công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh K trình bày: Sau khi ly hôn chị T và các con chung về nhà bố mẹ đẻ chị T tại thôn T, xã X, huyện G sinh sống. Anh và mẹ anh nhiều lần đến thăm các con chung nhưng bị bố mẹ chị T ngăn cản. Do không muốn sự việc phức tạp nên anh không thông báo chính quyền địa phương. Hiện nay anh ở nhà phụ giúp bán hàng của gia đình thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện nuôi con. Do đó đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung Phạm Trà M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị T trình bày: Từ khi ly hôn với anh K đến nay, chị vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Mẹ anh K là bà A và anh K có nhiều lần đến thăm các cháu, gia đình chị vẫn tạo điều kiện thăm nom, để các cháu về nhà anh K. Tuy nhiên có lần các cháu bận học thêm nên chị không đồng ý anh K đón các cháu thì anh K gây sự, chửi bới và tát chị. Nay anh K đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con thì chị không đồng ý. Chị bán hàng ở chợ K, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ-15.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện nuôi cả 03 con. Chị bán hàng tự do nên có nhiều thời gian chăm sóc các con, bố mẹ chị cũng hỗ trợ đưa đón các cháu đi học và cũng không ngăn cản anh K thăm nom các con.

Tại bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện G quyết định:

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị Hồ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Trà M, sinh ngày 09/02/2013 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/8/2019, anh K kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giao cả cho anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trà M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh K vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trà M vì anh thăm nom nhưng bị ngăn cản.

- Chị T không chấp nhận kháng cáo của anh K, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị T hứa sẽ đảm bảo quyền thăm nom của anh K đối với các con chung.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự tham gia phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh K trong thời hạn quy định tại Điều 273 BLTTDS nên là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Năm 2018 khi ly hôn, anh K và chị T thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi trưởng thành, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và đã được Tòa án công nhận bằng quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nay anh K đề nghị Tòa án thay đổi anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trà M với lý do bố mẹ chị T gây khó khăn, không cho anh đón các con chung. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu thu thập được thì thấy chị T và gia đình chị vẫn tạo điều kiện cho anh K, bà A (mẹ anh K) thăm nom và đón các cháu về nhà chơi. Chỉ có hai lần do hai bên không thống nhất trước việc đưa đón nên xảy ra mâu thuẫn, đây không phải hành vi cản trở quyền thăm nom của anh K đối với các con chung.

Xét thấy anh K và chị T có điều kiện nuôi con ngang nhau nhưng con chung Phạm Trà M đã sinh hoạt ổn định cùng chị T, được đảm bảo về điều kiện học tập, sinh sống đầy đủ, tinh thần và sức khỏe đều phát triển tốt, điều này cũng được địa phương và nhà trường nơi cháu M theo học xác nhận. Do đó không có các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên cấp sơ thẩm không thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm anh K không cung cấp thêm được chứng cứ để chứng minh mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cần y án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị Hồ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Trà M sinh ngày 09/02/2013 đến khi trưởng thành.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo theo biên lai thu số AA/2017/0003665 ngày 29/5/2019 và AA/2017/0008558 ngày 14/8/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Hải Dương. Anh K đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/11/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đăng Huy